TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2025/DS-ST
Ngày: 05/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 973/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1.

Trụ sở: A T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: G P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Trường Đ/ông Nguyễn Quý T/ông Đoàn Ngân B – Theo Giấy ủy quyền số 53UQ-TĐN-KHDN ngày 18/11/2024.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường Â, tỉnh L (trước đây là phường H, thành phố Y, tỉnh Y). (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 trình bày:

Tháng 09/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 - Chi nhánh T3 đã ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 và đã phát hành 02 thẻ tín dụng Quốc tế V1 American Express ngày 03/10/2020 và V1 JCB ngày 05/10/2020, loại thẻ cá nhân tín chấp cho Ông Nguyễn Văn V với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho 02 thẻ.

Thẻ tín dụng trên được ông Nguyễn Văn V sử dụng để chi tiêu, đã thanh toán một phần và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Tổng số tiền đã nợ trong việc sử dụng trên tính đến hết ngày 14/11/2024 là 18.011.305 đồng (Mười tám triệu không trăm mười một nghìn ba trăm lẻ năm đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 10.147.736 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng);

- Lãi và phí: 7.863.569 đồng (Bảy triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bằng điện thoại nhưng không liên lạc được với ông Nguyễn Văn V.

Hiện tại, khoản nợ thẻ tín dụng trên của ông Nguyễn Văn V đã quá hạn, ông Nguyễn Văn V đã vi phạm hợp đồng vì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn mặc dù Ngân hàng liên lạc nhiều lần.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và phí phạt chậm thanh toán là 18.011.305 đồng (Mười tám triệu không trăm mười một nghìn ba trăm lẻ năm đồng), tạm tính đến ngày 14/11/2024.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn V còn tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 từ ngày 14/11/2024 đến khi ông Nguyễn Văn V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2025 ông Nguyễn Văn V trình bày:

Tháng 9/2020 ông có ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 với Ngân hàng TMCP V1. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã phát hành cho ông 02 thẻ tín dụng quốc tế V1 American express ngày 03/10/2020 và V1 JCB ngày 05/10/2020.Sau đó ông sử dụng thẻ tín dụng và có thanh toán một phần nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông đã không thanh toán được cho Ngân hàng. Nay nhận được thông báo về việc Ngân hàng yêu cầu thanh toán tổng số tiền đã nợ trong việc sử dụng trên tính đến hết ngày 14/11/2024 là 18.011.305 đồng (Mười tám triệu không trăm mười một nghìn ba trăm lẻ năm đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 10.147.736 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng);

- Lãi và phí: 7.863.569 đồng (Bảy triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng).

Ý kiến của ông như sau: hiện nay ông hết sức khó khăn, công việc không ổn định do đó đề nghị được thanh toán nợ gốc và miễn toàn bộ lãi, phí khác cho ông.

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do con còn nhỏ, đường xá xa xôi và bận công việc nên không thể đến tòa tham gia tố tụng được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 có có đơn xin vắng mặt và thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Tuyên buộc ông Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu, tạm tính đến ngày 05/9/2025 như sau:

Nợ gốc: 10.147.736 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng)

Nợ lãi và phí: 5.565.658 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)

Tổng cộng: 15.713.394 đồng (mười lăm triệu bảy trăm mười ba ngàn ba trăm chín mươi tư đồng)

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn V còn tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 từ ngày 05/9/2025 đến khi ông Nguyễn Văn V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền*:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 (gọi tắt Ngân hàng V1) khởi kiện tranh chấp về Hợp đồng tín dụng được phát sinh giữa bị đơn ông Nguyễn Văn V và Ngân hàng V1 – chi nhánh T3 có địa chỉ tại G P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên, xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Xét tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng V1 có thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi của nguyên đơn.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa và có ý kiên đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông V.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V trả nợ gốc, nợ lãi và phí:

Căn cứ Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được V1 phê duyệt tháng 9/2020 thì giữa chủ thẻ chính là ông Nguyễn Văn V và bên phát hành thẻ là V1 có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là: thẻ V1 và thẻ V1 JCB với hạn mức sử dụng mỗi thẻ là: 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xét lời khai của ông Nguyễn Văn V cung cấp cho Tòa án thì ông V thừa nhận việc vào tháng 9/2020 ông có ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 với Ngân hàng TMCP V1. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã phát hành cho ông 02 thẻ tín dụng quốc tế V1 American express ngày 03/10/2020 và V1 JCB ngày 05/10/2020. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc thanh toán số tiền nợ gốc là: 10.147.736 đồng; nợ lãi và phí: 7.863.569 đồng ông không phản đối mà chỉ có đề nghị được trả nợ gốc do hiện hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

Căn cứ điểm d khoản 3.1 Điều 3 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế V1 có nội dung: "*Được quyền yêu cầu chủ thẻ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các Giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí liên quan (nếu có)".*

Căn cứ điểm q khoản 2.2 Điều 2 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế V1 có nội dung: "*Chịu trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NG các giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh theo quy định của NH về việc sử dụng thẻ*".

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng"*.

Căn cứ khoản 4.5 Điều 4 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế V1 có nội dung: "*Nếu đến ngày đề nghị thanh toán của chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu mà Ngân hàng yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định của NH tính trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán*".

Căn cứ khoản 4.7 Điều 4 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế V1 có nội dung: "*Chi tiết các loại phí, mức lãi suất áp dụng cho chủ thẻ được quy định trong thông tin điện tử chính thức của NH (sau đây gọi là biểu phí) công bố chính thức trang điện tử chính thức của Ngân hàng...Biểu phí có thể thay đổi trong từng thời kỳ , phù hợp với quy định của Ngân hàng N2...*"

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê tên Nguyễn Văn V ngày 05/9/2025 số tài khoản thẻ A0370800xxx số tài khoản thẻ J0370800xxx và báo cáo dư nợ sao kê ngày 05/9/2025 do Ngân hàng V1 cung cấp thì Hội đồng xét xử nhận thất có cơ sở chấp nhận việc nguyên đơn xác định đến ngày 05/9/2025 thì dư nợ của ông Nguyễn Văn V phát sinh từ Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được V1 phê duyệt tháng 9/2020 là 15.713.394 đồng (mười lăm triệu bảy trăm mười ba ngàn ba trăm chín mươi tư đồng) trong đó nợ gốc: 10.147.736 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) và N lãi và phí: 5.565.658 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)

Xét, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số nợ gốc kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 được chấp nhận nên bị đơn Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 785.670 đồng (bảy trắm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật

tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1

Buộc Ông Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 số tiền: Nợ gốc: 10.147.736 đồng (Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng)

Nợ lãi và phí: 5.565.658 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng)

Tổng cộng: 15.713.394 đồng (mười lăm triệu bảy trăm mười ba ngàn ba trăm chín mươi tư đồng)

Thực hiện một lần ngay sau khi hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn V còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 785.670 đồng (bảy trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 số tiền án phí đã tạm nộp là 450.283 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn hai trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0059064 ngày 12/12/2024 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Chi cục Thi hành án Dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 1-TP.HCM;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 1 (TP.HCM);
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương

TAND KHU VỰC 1
MFM050925.TL.QDBA
1934